

Số: 3220 /BC-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán năm 2022

*(Báo cáo tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2021 HĐND tỉnh khoá XVII,
nhiệm kỳ 2021-2026)*

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra các sự kiện chính trị - xã hội lớn: tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng thời là năm đầu tiên tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025, các kế hoạch 5 năm thực hiện nội dung, chương trình theo nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; trước yêu cầu giải quyết các vấn đề mới, đột xuất, cấp bách do thực tiễn phát triển kinh tế- xã hội địa phương đặt ra trong bối cảnh phải triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, giúp ổn định mọi hoạt động kinh tế- xã hội của địa phương ngay từ đầu năm. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, các cấp các ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2021. Nhìn chung tình hình kinh tế xã hội ổn định, thu ngân sách có tăng trưởng so với cùng kỳ, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức mà chúng ta phải đối mặt: Những hạn chế nội tại của nền kinh tế; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; tình hình an ninh trật tự tại một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định; thời tiết diễn biến bất thường, phức tạp; Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh COVID-19 ở trong nước với những diễn biến nhanh, phức tạp và kéo dài yêu cầu cấp bách phải nâng cao cấp độ thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh. Nhiều hoạt động phải tạm dừng do thực hiện giãn cách để phòng chống dịch;... Đây là những yếu tố đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình

thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2021

1.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

+ Trung ương giao: 1.457,4 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.275,4 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 182 tỷ đồng.

+ HĐND tỉnh giao: 2.000 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.800 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 200 tỷ đồng.

* **Thực hiện đến 31/10/2021:** tổng thu ngân sách trên địa bàn 1.325 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa được 1.115 tỷ đồng, bằng 87% dự toán TW giao, bằng 62% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2020. Số thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xô số đạt 1.010 tỷ đồng, bằng 95% so với dự toán TW, bằng 88% so với dự toán HĐND tỉnh, tăng 26% so với cùng kỳ năm 2020.

Thu cân đối 958 tỷ đồng, bằng 84% dự toán TW giao, bằng 58% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2020. Thu cân đối không bao gồm tiền đất, xô số là 852 tỷ đồng, bằng 92% dự toán TW giao, tăng 23% so với cùng kỳ 2020.

- Thu xuất nhập khẩu được 206 tỷ đồng, bằng 113% dự toán TW giao, bằng 103% dự toán HĐND giao, bằng 136% so với cùng kỳ năm 2020.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

* **Ước thực hiện đến 31/12/2021:** tổng thu ngân sách trên địa bàn 1.790 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa được 1.560 tỷ đồng, bằng 122% dự toán TW giao, bằng 86,7% dự toán HĐND giao, bằng 89% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu xuất nhập khẩu 230 tỷ đồng, bằng 126% dự toán TW giao, bằng 115% dự toán HĐND giao, bằng 113% so với cùng kỳ năm 2020.

* **Thu ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện đến 31/10/2021** là 480 tỷ đồng bằng 60% dự toán giao, các huyện đạt từ 48% đến 140%, thu cân đối từ 52% đến 81%, trong đó: Thạch An có số thu trên địa bàn đạt cao nhất 140% dự toán giao, Thành phố, Quảng Hòa thấp nhất 48%; thu cân đối huyện Trùng Khánh cao nhất đạt 81%, huyện Quảng hòa 52% dự toán giao.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

1.1.1. Đánh giá thực hiện dự toán một số khoản thu, sắc thuế chủ yếu:

- Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước trung ương: 10 tháng đầu năm đạt 223,9 tỷ đồng, bằng 123% dự toán, bằng 184,2 so với cùng kỳ năm 2020.

Nguyên nhân tăng cao chủ yếu do số nộp của một số doanh nghiệp trọng điểm cụ thể: Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng (số nộp lũy kế 10 tháng năm 2021 đạt 104,2 tỷ đồng – cùng kỳ 2020 đạt 14,3 tỷ đồng); Công ty Điện lực Cao Bằng (số nộp lũy kế 10 tháng năm 2021 đạt 31,04 tỷ đồng – cùng kỳ năm 2020 đạt 20,3 tỷ đồng), Công ty cổ phần xây lắp điện 1 (số nộp lũy kế 10 tháng năm 2021 đạt 37,9 tỷ đồng – cùng kỳ năm 2020 đạt 35,4 tỷ đồng), ...

- Khu vực Doanh nghiệp Nhà nước địa phương: 10 tháng đầu năm đạt 66,2 tỷ đồng, bằng 77,9% dự toán, bằng 119% cùng kỳ 2020.

Số thu tăng so với cùng kỳ do số nộp của một số doanh nghiệp trọng điểm cụ thể: Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng (số nộp lũy kế 10 tháng đầu năm 2021 đạt 8,6 tỷ đồng – cùng kỳ năm 2020 đạt 8,1 tỷ đồng); Công ty Cổ phần công nghiệp măng gan Cao Bằng (số nộp lũy kế 10 tháng đầu năm 2021 đạt 24,3 tỷ đồng – cùng kỳ năm 2020 đạt 12,5 tỷ đồng);...

- Khu vực DN có vốn ĐTNN: 10 tháng đầu năm đạt 282 tỷ đồng, bằng 54,7% dự toán, bằng 32,2 cùng kỳ năm 2020.

- Khu vực Công thương nghiệp và dịch vụ NQD: 10 tháng đầu năm đạt 254,3 tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán, bằng 102,8% cùng kỳ 2020.

Số thu từ khu vực này tăng so với cùng kỳ, bên cạnh một số doanh nghiệp có số nộp giảm, điển hình như: Công ty cổ phần Bất động sản Hano-vid (số nộp lũy kế 10 tháng năm 2021 đạt 0,3 tỷ đồng – cùng kỳ 2020 đạt 13,2 tỷ đồng); Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh (số nộp lũy kế 10 tháng năm 2021 đạt 3,5 tỷ đồng – cùng kỳ 2020 đạt 5,3 tỷ đồng); Công ty cổ phần thủy điện Hòa Thuận (số nộp lũy kế 10 tháng năm 2021 đạt 7,6 tỷ đồng – cùng kỳ 2020 đạt 9,3 tỷ đồng); Công ty TNHH Hoàng Ngọc (số nộp lũy kế 10 tháng năm 2021 đạt 4,4 tỷ đồng – cùng kỳ 2020 đạt 7,8 tỷ đồng);...thì nhiều doanh nghiệp thuộc khu vực này có số thu tăng, cụ thể: Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Miền Bắc (số nộp lũy kế 10 tháng năm 2021 đạt 16,6 tỷ đồng – cùng kỳ 2020 đạt 13,4 tỷ đồng); Công ty TNHH Sông Đà 7.09 (số nộp lũy kế 10 tháng 2021 đạt 3,6 tỷ đồng – cùng kỳ 2020 đạt 6,1 tỷ đồng);...

- Thuế thu nhập cá nhân: 10 tháng đầu năm đạt 53,7 tỷ đồng, bằng 95,5% dự toán, bằng 102,8% so với cùng kỳ 2020.

- Thu lệ phí trước bạ: 10 tháng đầu năm đạt 79,6 tỷ đồng, bằng 69,8% dự toán, bằng 108,2% so với cùng kỳ 2020.

- Thuế Bảo vệ môi trường: 10 tháng đầu năm đạt 125,9 tỷ đồng, bằng 76,7% dự toán, bằng 100,7% so với cùng kỳ 2020.

- Phí, lệ phí: 10 tháng đầu năm đạt 51,3 tỷ đồng, bằng 78,4% dự toán, bằng 121,6% so với cùng kỳ 2020.

- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: 10 tháng đầu năm đạt 26,1 tỷ đồng, bằng 93,1% dự toán, bằng 111,9% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu tiền sử dụng đất: 10 tháng đầu năm đạt 95,4 tỷ đồng, bằng 14,9% dự toán, bằng 49,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, dự báo một số nguồn thu không đạt được dự toán như thu tiền sử dụng đất (dự kiến hụt thu 287 tỷ đồng), thu xổ số kiến thiết (dự kiến hụt thu 1,2 tỷ đồng).

1.1.2. Đối với lĩnh vực thu thuế xuất nhập khẩu: Các mặt hàng có số thu cao: Than các loại: 89,41 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó có 65,7 tỷ đồng tiền thuế thu được từ hàng hóa đăng ký tờ khai tại Cục Hải quan Cao Bằng nhưng địa điểm nhập tại tỉnh khác; Ván gỗ bóc: 21,38 tỷ đồng, tăng 179% so với cùng kỳ năm 2020; Chì: 19,20 tỷ đồng tăng 783% so với cùng kỳ năm 2020; Vải: 59,46 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2020. Một số mặt hàng khác tuy có số thu tăng/giảm so với năm 2020 nhưng do kim ngạch thấp nên có tác động không đáng kể đến tình hình thu ngân sách 10 tháng đầu năm 2021.

*** Đánh giá khả năng thu cả năm 2021 theo khoản thu, sắc thuế**

Triển khai dự toán năm 2021 gặp nhiều khó khăn do tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân bị ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19. Dự kiến một số khoản thu như sau:

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 353 tỷ đồng/Dự toán 640 tỷ đồng, bằng 55,2% dự toán, bằng 54,4% so với thực hiện năm 2020. Hụt thu so với dự toán là 287 tỷ đồng. Trong đó thu tiền chuyên mục đích sử dụng đất là 78,4 tỷ đồng; thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất là 274,6 tỷ đồng.

- Thu xổ số kiến thiết ước đạt 13,8 tỷ đồng/Dự toán 15 tỷ đồng, bằng 92% so với dự toán, bằng 98,7% so với thực hiện năm 2020. Số hụt thu so với dự toán là 1,2 tỷ đồng.

- Thu phí cửa khẩu ước đạt 11 tỷ đồng/Dự toán 10 tỷ đồng, bằng 110% so với dự toán, bằng 72,4% so với thực hiện năm 2020.

+ Thu khác ngân sách ước đạt 82 tỷ đồng/Dự toán 35 tỷ đồng, bằng 234,8% so với dự toán, bằng 171,3% so với thực hiện năm 2020.

+ Thu thuế, phí còn lại ước đạt 1.100 tỷ đồng/Dự toán 1.100 tỷ đồng, bằng 100% dự toán, bằng 107 % so với thực hiện năm 2020.

1.2. Về chi ngân sách địa phương:

- Thực hiện đến 31/10/2021: Tổng chi ngân sách địa phương là 5.799 tỷ đồng, đạt 60,7% so với dự toán TW giao, 57,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 1.132 tỷ đồng, đạt 41,8% dự toán giao.

+ Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp là 4.663 tỷ đồng, đạt 69,6% dự toán giao.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 2021 là 10.539 tỷ đồng, so với dự toán TW giao đạt 110%, so với dự toán HĐND tỉnh giao đạt 105%, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển là 2.688 tỷ đồng, đạt 86,3% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp: 7.848 tỷ đồng, đạt 117% dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Đánh giá một số mặt chủ yếu:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Kết quả đạt được

+ Được sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự điều hành linh hoạt, tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cấp các ngành, quyết tâm phấn đấu nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN đã được giao.

+ Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, chính sách vĩ mô của Chính phủ; Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Tập trung, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2021 của tỉnh. Đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo nguồn thu NSNN trên địa bàn theo dự toán giao.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. Tập trung hỗ trợ giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực (*thông tin, tài liệu phục vụ quyết định đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, tiếp cận đất đai...*). Đây mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhằm giúp doanh nghiệp ổn định, duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách.

+ Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi thuế nợ đọng trên địa bàn đã thực hiện đánh giá kết quả thực hiện năm 2020, đưa ra các giải pháp nhiệm vụ năm 2021. Ban hành kế hoạch số 1107/KH-BCĐ ngày 14/5/2021 về thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 19/5/2021 về việc tăng cường công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021 chỉ đạo ngành chức năng thực hiện các biện pháp tăng cường thu ngân sách, theo dõi, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán; dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát, đúng với

thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí... phù hợp với từng địa bàn, ngành nghề kinh doanh, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu thuế.

+ Tổ chức triển khai kịp thời việc gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế được thu hưởng kịp thời các hỗ trợ của Nhà nước về chính sách thuế, góp phần tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Số người nộp thuế đã gia hạn tiền thuê, tiền thuê đất năm 2021 là 232 NNT, (trong đó 230 Doanh nghiệp, 02 hộ cá thể) với tổng số tiền thuê và tiền thuê đất được gia hạn là 53,5 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT là 45,9 tỷ đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp 4,6 tỷ đồng; thuế hộ kinh doanh 0,4 tỷ đồng; tiền thuê đất 2,68 tỷ đồng)

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách thuế mới sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ 01/01/2021. Các cơ quan báo, đài; đăng tải, tuyên truyền các chính sách pháp luật thuế, quy trình chức năng, thủ tục hành chính thuế; công bố công khai, rõ ràng các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thuế, phí, tạo điều kiện cho người nộp thuế dễ dàng thực hiện. Hỗ trợ cho người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và thủ tục hành chính thuế chủ yếu qua các hình thức trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế, ứng dụng công nghệ thông tin, giải đáp bằng văn bản cho người nộp thuế, hỗ trợ qua Zalo. Tiếp tục phát sóng chuyên mục "*Chính sách thuế và cuộc sống*" để tuyên truyền sâu rộng các chính sách thuế mới giúp người nộp thuế nắm bắt kịp thời; qua đó nhằm giảm tình trạng vi phạm pháp luật thuế do thiếu hiểu biết, từng bước nâng cao tính tự giác, tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân kinh doanh.

+ Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán thu thuế; ước thu Ngân sách Nhà nước, dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát, đúng với thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí phù hợp hoặc có biện pháp phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan để quản lý thu thuế.

+ Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), qua đó tạo môi trường đầu tư lành mạnh, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đầu tư, tăng thêm cơ hội đầu tư và kinh doanh trên địa bàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối bạn hàng, mở rộng thị trường. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức triển khai và thực hiện tốt cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; Tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn về chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ hải quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục quản lý thuế. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tại cơ sở. Tăng cường triển khai các giải pháp để tạo điều kiện thuận lợi đa cho hoạt

động xuất nhập khẩu. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ban ngành, chính quyền địa phương trong việc phòng chống dịch Covid-19. Trong đó đảm bảo việc kiểm soát phòng chống dịch là ưu tiên hàng đầu, tuy nhiên vẫn phải song song vừa chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh, thông thương hàng hóa để tạo điều kiện phát triển kinh tế. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với cơ quan thuế nội địa và các đơn vị liên quan trong việc thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra sau thông quan đã được phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với các hồ sơ, doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận, trốn thuế. Tập trung các địa bàn trọng điểm, các mặt hàng nổi cộm, xác định các mặt hàng xuất nhập khẩu có dấu hiệu bất thường, hàng cấm XNK, hàng có thuế suất cao, trị giá lớn, hàng có c/o...

- Hạn chế, tồn tại

+ Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2021 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có những thách thức và khó khăn ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách, đặc biệt, dịch Covid-19 gây ra những tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến những lĩnh vực như: xuất nhập khẩu, du lịch, vận tải; những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng gián tiếp gồm sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất công nghiệp; thương mại; đầu tư;... Hoạt động du lịch và hoạt động biên mậu của tỉnh những tháng đầu năm 2021 đã bị suy giảm đáng kể, ảnh hưởng đến giảm nguồn thu ngân sách. Với một số khoản thu không đạt dự toán như thu tiền sử dụng đất hụt thu so với dự toán là 287 tỷ đồng, thu xổ số kiến thiết hụt thu so với dự toán là 1,2 tỷ đồng.

+ Ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về thuế của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế, một số lĩnh vực thu còn xảy ra thất thu thuế ảnh hưởng đến kết quả thực hiện tổng thu ngân sách nhà nước so với dự toán được giao.

+ Công tác đôn đốc, thu hồi, xử lý nợ đọng thuế: Tổng số tiền thuế nợ đến thời điểm 31/10/2021 là 294,4 tỷ đồng, nợ có khả năng thu là 190 tỷ đồng, nợ khó thu là 44 tỷ đồng. Nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp tiền CQKTKS 60,4 tỷ đồng. Tổng nợ quá hạn tại Cục Hải quan Cao Bằng là 1,966 tỷ đồng, đây là nợ tồn đọng từ năm 2012 trở về trước. Các doanh nghiệp nợ thuế hiện nay đã dừng hoạt động, không còn kinh doanh và hoạt động tại nơi đăng ký, số nợ này đã được phân loại là nợ khó thu.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra thuế, thu hồi nợ thuế đã được tăng cường bằng nhiều hình thức, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, còn doanh nghiệp lợi dụng chính sách, cơ chế thông thoáng để gian lận, trốn thuế; công tác quản lý doanh thu trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, vận tải, kinh doanh taxi... còn hạn chế.

- Nguyên nhân

+ Trước diễn biến của đại dịch Covid, Nhà nước vẫn tiếp tục đưa ra các chỉ thị, tiếp tục tăng cường, siết chặt các biện pháp chống dịch, gây ảnh hưởng

trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động xuất nhập khẩu, dịch vụ du lịch.

+ Mặt khác thực hiện các giải pháp của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế, miễn giảm thuế để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh đại dịch Covid-19 (Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/6/2020; Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/09/2021...) đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thu ngân sách năm 2021.

+ Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa hình thành khu, cụm công đồng, chưa thu hút được doanh nghiệp lớn đầu tư sản xuất. Hoạt động kinh doanh chủ yếu là thương mại, xuất nhập khẩu không ổn định do phụ thuộc vào chính sách thương mại biên giới của Trung Quốc.

+ Công tác điều chỉnh quy hoạch tại cơ sở còn chậm tiến độ đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện bán đấu giá các cơ sở nhà, đất ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN. Trong năm 2021, các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách tài chính thay đổi nhiều và chưa đồng bộ, kịp thời do đó cũng ảnh hưởng nhiều đến công tác triển khai, hướng dẫn và thực hiện quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn.

- Để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu thu NSNN năm 2021 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, cần tiếp tục tăng cường các giải pháp chống thất thu, tập trung đôn đốc thu nộp kịp thời vào NSNN; thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế, truy thu thuế ẩn lậu; thực hiện hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, khai thác các nguồn thu còn tiềm năng để tăng thu ngân sách nhà nước.

2.2. Về công tác quản lý chi NSNN:

- Kết quả đạt được

+ Trong bối cảnh tác động dịch bệnh Covid-19, trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh-chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

+ Cân đối ngân sách, chủ động điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Thực hiện Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP. Giao chỉ tiêu cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị để bổ sung nguồn dự phòng ngân sách, tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội. Xác định các

nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như chi các chế độ đặc thù, mua sắm vật tư y tế, phương tiện bảo hộ, các vật dụng tại địa điểm cách ly, đảm bảo kinh phí thực hiện cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, diễn tập phòng thủ cấp tỉnh năm 2021.

+ Thực hiện các giải pháp điều hành ngân sách nhà nước linh hoạt, hợp lý chi ngân sách địa phương cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; Kịp thời đáp ứng kinh phí cho phòng chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động; thực hiện các chương trình đề án của tỉnh như hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

+ Kiểm soát nợ chính quyền địa phương chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện trả nợ các khoản vay đúng quy định, đảm bảo thời gian theo cam kết và trong khả năng ngân sách nhà nước của tỉnh hàng năm; Đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước góp phần tăng tỷ lệ hoàn thành các kết luận. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Nguồn dự phòng ngân sách năm 2021 bố trí 157,106 tỷ đồng, trong đó cấp tỉnh 62,732 tỷ, cấp huyện 94,374 tỷ. Để xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống khắc phục dịch bệnh; ngoài ra bố trí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất về an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật NSNN. Công tác phòng chống dịch bệnh đã được bố trí kinh phí ngay từ đầu năm và trong năm khi phát sinh đã kịp thời bổ sung đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh trên toàn tỉnh. *(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)*

+ Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2021 là năm đầu tiên của kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025, cũng là năm đầu tiên thực hiện quy định giải ngân một năm theo Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019. Bên cạnh đó, giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 tiếp tục được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh tình hình dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp.

Để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 227/UBND-TH ngày 27/01/2021 về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 14/6/2021 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Tổ chức hội nghị thúc đẩy giải ngân vốn ĐT công với các chủ đầu tư, ngay sau hội nghị tiến hành cho các chủ đầu tư ký cam kết giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Đồng thời giao nhiệm vụ cho các ngành chức năng, các cấp chính quyền, các chủ đầu tư thực hiện hoàn thành và đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ

xây dựng cơ bản năm 2021. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Công văn số 642/VPCP-KTTH ngày 26/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị, triển khai và tuyên truyền thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành của các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh có liên quan. Tiếp tục huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền để tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Coi việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong năm 2021, là nhiệm vụ trực tiếp của người đứng đầu. Kiên quyết thực hiện việc điều chuyển vốn đối với các công trình, dự án có tỉ lệ giải ngân kế hoạch năm 2021 thấp để bổ sung vốn cho các công trình, dự án có khối lượng, có tiến độ giải ngân tốt. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các thủ tục hành chính và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng công trình; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Hạn chế, tồn tại

+ Nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển, kinh phí thực hiện Đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch của tỉnh còn khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

+ Tình hình thực hiện dự toán năm 2021 của một số đơn vị còn chậm, đề nghị bổ sung dự toán trong năm còn nhiều, dẫn đến không chủ động về nguồn lực, nhu cầu chi cho dịch bệnh Covid-19 cao, dẫn đến khó khăn trong cân đối chi.

+ Một số chủ đầu tư còn thiếu kiên quyết trong chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân thực hiện dự án. Nhiều dự án gặp khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu và phụ thuộc vào tiền thu đất, xổ số; một số dự án chuyển tiếp đang triển khai thi công chậm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, việc giải ngân kinh phí chương trình mục tiêu, vốn đầu tư ở một số ngành còn chậm.

- Nguyên nhân

+ Năm 2021, là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách, việc phát sinh các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành nhưng giao cho địa phương cân

đối; cùng với việc đảm bảo chính sách ban hành của địa phương phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế; đồng thời đảm bảo kinh phí phòng chống dịch, kinh phí đảm bảo an sinh xã hội trong điều kiện giảm thu dự toán NSNN dẫn đến khó khăn cho việc cân đối ngân sách.

+ Thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 theo Công điện 03/CĐ-UBND tạm dừng hoạt động các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các giải đấu thể thao, ca nhạc, văn nghệ, các hoạt động sự kiện tập trung đông người, ảnh hưởng đến các kế hoạch dự toán chi không thực hiện được.

+ Một số chủ đầu tư, thủ trưởng đơn vị chưa nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, giải ngân thanh toán nguồn vốn; năng lực quản lý của các chủ đầu tư còn nhiều hạn chế về công tác chuyên môn. Mặt khác, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng có hiệu lực từ 01/01/2021 và các Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng mới được ban hành gây lúng túng trong việc lập, phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án.

Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều bất cập, vướng mắc chưa được giải quyết kịp thời làm chậm tiến độ thực hiện dự án. Một số dự án đã được phê duyệt, tuy nhiên do năng lực tư vấn lập dự án hạn chế, nên khi triển khai dự án mới xuất hiện các yếu tố bất cập, khối lượng bổ sung, phát sinh tăng, giảm,... dẫn đến dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, dự toán,... mặt khác việc chậm hoàn thiện các thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt trước khi tiếp tục triển khai thực hiện dự án vẫn còn xảy ra.

Bên cạnh những nguyên nhân trên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thì có một số nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đó là: dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại và diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho các nhà thầu trong công tác huy động nhân công thực hiện các công trình, dự án; giá vật liệu xây dựng tăng cao đột biến so với thời điểm duyệt dự toán (đặc biệt là sắt thép xây dựng) khiến cho các doanh nghiệp xây dựng gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp tạm giãn tiến độ thi công chờ thị trường vật liệu xây dựng bình ổn, giảm giá. Tất cả các nguyên nhân trên đã làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chung của tỉnh.

2.3. Về công tác quản lý thị trường, giá cả: thường xuyên theo dõi thông tin giá cả thị trường và báo cáo kịp thời theo quy định; triển khai văn bản quy phạm pháp luật về giá, tăng cường công tác quản lý, điều hành, bình ổn giá trên địa bàn; trong đó, chú trọng việc theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trước, trong và sau Tết, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân trên địa bàn để kịp thời có biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật; Thực hiện tốt công tác thông tin thị trường, bình ổn giá, kiềm chế lạm phát trước, trong và sau dịp tết theo Chỉ thị số 06/CT-BTC của Bộ Tài chính về việc “Tăng cường công tác quản lý, điều

hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021”. Thực hiện công tác thông báo giá cả thị trường theo định kỳ thường xuyên.

2.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính: Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo Luật ngân sách nhà nước; công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã được triển khai đồng bộ; tăng cường phối hợp chặt chẽ các lực lượng chức năng nắm tình hình địa bàn, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát, xác lập đấu tranh thành công nhiều chuyên án, bắt giữ, xử lý nhiều vụ việc buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các kết luận kiến nghị của cơ quan Thanh tra, kiểm toán nhà nước, góp phần tăng thu, giảm chi ngân sách, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, tài sản công theo các kiến nghị. Tổ chức hội nghị đôn đốc thực hiện kiến nghị kiểm toán qua các năm, quán triệt các đơn vị thực hiện dứt điểm các kiến nghị. Giảm thiểu các vi phạm chế độ, chính sách, kỷ luật tài chính, nâng cao trách nhiệm tập thể, cá nhân góp phần tích cực vào việc phòng, ngừa tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước

Nhìn chung năm 2021, trong bối cảnh tình hình phát triển kinh tế xã hội cả nước nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng bị suy giảm và gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; trong điều kiện nguồn lực khó khăn, điều hành thu chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm chủ động linh hoạt, kịp thời ứng phó với dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức trách, nhiệm vụ được giao thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội, dự toán NSNN, đảm bảo thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa duy trì phát triển ổn định kinh tế- xã hội, vừa thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2022

1. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các

nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT- BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024. UBND tỉnh đã xây dựng dự toán NSNN năm 2022 theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2022 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở thực hiện nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN giai đoạn 2022-2025. Quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán. Đánh giá thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và giai đoạn 2022-2025 của ngành, lĩnh vực, xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong năm 2022, chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án đã được phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Các Sở, ban, ngành, các huyện thành phố rà soát tổng thể các chế độ, chính sách, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội, yêu cầu các đơn vị chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách.

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chức năng xây dựng Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025; Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 và xây dựng dự toán ngân sách 2022 báo cáo Tỉnh ủy, HĐND.

2. Nhiệm vụ giải pháp triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2022

Nhiệm vụ dự toán ngân sách năm 2022 trong bối cảnh tình hình còn rất nhiều khó khăn, thách thức như tình hình diễn biến khó lường của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, tình hình kinh tế suy giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Trên cơ sở tình hình thực hiện năm 2021, dự kiến tình hình kinh tế xã hội năm 2022, căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tổng hợp các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, trình HĐND tỉnh quyết định tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 2.018 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa là 1.788 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 230 tỷ đồng.

Để phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tài chính NSNN năm 2022, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp sau:

(1). Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, Ủy ban nhân dân các cấp, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước và hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu. Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo thu ngân sách nhà nước tăng cường chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, tham mưu cấp có thẩm quyền kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về thuế và chây ỳ nợ thuế.

Phân tích, rà soát, dự báo, xác định và đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, giải pháp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh khả năng phục hồi nền kinh tế sau đại dịch COVID-19, góp phần tăng thu NSNN.

Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế, kiểm tra sau thông quan và đẩy mạnh công tác quản lý nợ đọng thuế; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền; chú trọng đến hiệu quả, chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ để phục vụ người nộp thuế một cách tốt nhất.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, trọng tâm là lĩnh vực thuế, hải quan, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa trong các lĩnh vực quản lý thuế, hải quan, Kho bạc Nhà nước và các lĩnh vực khác.

Tập trung thực hiện các giải pháp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn về chính sách, chế độ, quy trình nghiệp vụ hải quan, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thủ tục quản lý thuế. Chủ động trao đổi, nắm bắt tình hình xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có số thu lớn để thu hút doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua địa bàn, đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ của các đơn vị và các doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn tại cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra đối với các hồ sơ, doanh nghiệp có dấu hiệu gian lận, trốn thuế. Tập trung các địa bàn trọng điểm, các mặt hàng nổi cộm, xác định các mặt hàng xuất nhập khẩu có dấu hiệu bất thường, hàng cấm XNK, hàng có thuế suất cao, trị giá lớn, hàng có C/O... Tăng cường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với các lực lượng chức năng, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các vụ việc buôn lậu, gian lận và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Thường xuyên phối hợp hiệu quả với các cơ quan, ngành trong quản lý hoạt động XNK hàng hóa tại các cửa khẩu, lối mở theo hướng tạo thuận lợi đồng thời đảm bảo quản lý, phòng chống các vi phạm gây thất thu ngân sách.

(2). Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức trách, nhiệm vụ được giao thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội, dự toán NSNN, đảm bảo thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa duy trì phát triển ổn định kinh tế- xã hội, vừa thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19.

(3). Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN năm 2022 chặt chẽ, đúng chế độ quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; các cơ quan, đơn vị, các địa phương quán triệt triển khai thực hiện tốt Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022.

Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng của địa phương như phòng chống dịch Covid-19, thực hiện các chương trình đề án của tỉnh như hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục cắt giảm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, các nhiệm vụ cấp bách khác.

Chỉ đạo, quán triệt nguyên tắc chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành;

UBND các huyện, thành phố sau khi rà soát các nguồn thu theo kế hoạch và các nguồn thu mới phát sinh nếu dự kiến bị hụt thu, phải chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác để bù đắp hoặc điều chỉnh để giảm chi tương ứng.

Các ngành các cấp cần tập trung thực hiện dự toán ngân sách 2022 ngay từ đầu năm, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn ngân sách sang năm sau. Ngành nào để phát sinh số chuyển nguồn lớn chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm soát chi qua Kho bạc nhà nước, thực hiện đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức nhà nước quy định.

(4). Huy động sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công. Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, trong giải quyết các thủ tục hành chính và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công; đôn đốc các cơ quan, các đơn vị chủ đầu tư tiếp tục quyết liệt hành động, đổi mới tư duy, cách làm, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đảm bảo tiến độ, đi đôi với đảm bảo

chất lượng, hiệu quả. Quan tâm quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, toàn diện các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thường trực Tỉnh ủy,

(5). Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu rủi ro tài khóa. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị trong việc theo dõi thị trường và quản lý giá, các đơn vị doanh nghiệp đăng ký kê khai giá với các cơ quan có thẩm quyền để nắm bắt diễn biến giá cả thị trường, kịp thời có biện pháp bình ổn giá. Các Sở chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đôn đốc các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án giá dịch vụ theo đúng quy định của Luật giá.

(6). Tập trung đẩy mạnh công tác lập sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn thuộc phạm vi tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; việc tổ chức xử lý tài sản phải bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để thất thoát tài sản công tạo nguồn tài chính để bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và nhu cầu khác. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, việc bán đấu giá quyền sử dụng đất cần khẩn trương triển khai thực hiện để đưa ra bán đấu giá đất đúng kế hoạch đã đề ra. Tập trung giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các khoản thu từ đất đai để hoàn thành dự toán giao.

(7). UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chức năng cấp huyện, các đơn vị, xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp công tác quản lý thu, kịp thời huy động các khoản thu vào ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhất là các khoản thu còn đạt thấp so dự toán được giao.

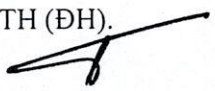
(8). Các ngành, các địa phương thực hiện đầy đủ các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các nội dung khác phải công khai theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

(9). Tiếp tục thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Cao Bằng và các văn bản chỉ đạo, báo cáo kết quả thực hiện đúng nội dung, thời gian quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn gắn với việc thực hiện chống tham nhũng lãng phí; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021, nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số: 3220/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán TU giao	Dự toán HĐND giao	Thực hiện đến 31/10/2021	Ước Thực hiện cả năm	So sánh ước thực hiện		Cùng kỳ
						DT TU	DT HĐND	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
I	TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	1.457.400	2.000.000	1.324.719	1.790.000	123%	90%	91%
	1. Thu nội địa	1.275.400	1.800.000	1.115.356	1.560.000	122%	87%	89%
	- Ngành thuế thu	1.245.400	1.765.000	1.038.661	1.477.800	119%	84%	87%
	Trong đó: + Thu tiền sử dụng đất	200.000	640.000	95.399	353.000	177%	55%	54%
	+ Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, CTDV, tiện ích CC trong KVCK	10.000	10.000	10.711	11.000	110%	110%	72%
	+ Thu xổ số kiến thiết	15.000	15.000	10.040	13.800	92%	92%	99%
	- Thu khác ngân sách	30.000	35.000	76.695	82.200	274%	235%	171%
	2. Thu các khoản huy động, đóng góp			3.000				
	3. Thu viện trợ			-				
	4. Thu cân đối từ hoạt động XNK	182.000	200.000	206.364	230.000	126%	115%	113%
	- Tổng thu từ hoạt động XNK	182.000	200.000	206.364	230.000	126%	115%	112,8%
	- Hoàn thuế GTGT*			(10)				
II	DỰ TOÁN CHI	9.560.532	10.076.117	5.798.662	10.539.058	110%	105%	94%
	Trong đó							
	1. Chi đầu tư phát triển	2.709.177	2.709.177	1.132.444	2.469.177	91%	91%	70%
	Vốn giao đầu năm	2.709.177	2.709.177	1.132.444	2.469.177	91%	91%	70%
	2. Chi thường xuyên và mục tiêu sự nghiệp	6.696.852	6.696.852	4.663.112	7.847.655	117%	117%	102%
	3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	1.300	1.300	100%	100%	100%
	4. Dự phòng ngân sách	150.803	150.803					
	5. Chi trả nợ lãi	2.400	2.400	1.805	2.400	100%	100%	125%
	6. Chi từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương		515.585		218.526			

Ghi chú: Ước chi đầu tư phát triển năm 2021 gồm nguồn tăng thu ngân sách địa phương 2.687.703 triệu đồng

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2021

(tiếp theo Báo cáo số: 3320/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên Huyện	Phân Thu										Phân Chi					So sánh			
		Dự toán giao đầu năm	Trong đó	Huyện hưởng (không tính tiền đất)	Tổng số thu đến 31/10/2021	Tổng số thu nội địa	Trong đó		Thu cân đối	So sánh số (%)			Dự toán giao đầu năm	Chi thường xuyên, mục tiêu và SN	Chi đầu tư và mục tiêu	Chi đầu tư và mục tiêu	Chi thường xuyên	Chi đầu tư và mục tiêu	Thực hiện/ DT giao	Thực hiện/ Cùng kỳ năm trước
							Ngành thuế thu nhập tài chính	Thu biện pháp tài chính		TH/ DT giao đầu năm	TH/ DT Cùng Kỳ	TH/ DT giao đầu năm								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	Tổng cộng	798.768	443.447	479.995	479.995	425.539	54.456	317.400	60%	87%	72%	5.411.659	4.638.045	773.614	3.660.108	3.362.689	297.419	68%	70%	
1	Thành phố	521.180	231.750	251.410	251.410	237.545	13.865	169.655	48%	73%	73%	835.076	367.064	468.012	385.687	264.960	120.728	46%	69%	
2	Hoà An	32.768	25.710	27.716	27.716	25.222	2.494	18.216	85%	95%	71%	454.976	437.121	17.855	292.392	279.900	12.492	64%	73%	
3	Quảng Hoà	58.966	37.396	28.579	28.579	25.915	2.664	19.414	48%	67%	52%	585.031	552.777	32.254	398.285	383.108	15.177	68%	69%	
4	Trùng Khánh	50.846	38.100	55.726	55.726	34.190	21.536	30.932	110%	144%	81%	713.083	603.017	110.066	487.320	443.067	44.252	68%	76%	
5	Thạch An	15.970	13.760	22.296	22.296	21.149	1.147	8.989	140%	206%	65%	353.687	341.988	11.699	225.746	215.567	10.179	64%	57%	
6	Nguyễn Bình	23.156	19.456	18.567	18.567	16.955	1.611	15.657	80%	112%	80%	496.230	432.238	63.992	358.282	322.566	35.716	72%	87%	
7	Bảo Lạc	26.324	21.465	19.141	19.141	16.979	2.162	13.469	73%	103%	63%	487.981	475.047	12.934	368.808	357.675	11.133	76%	65%	
8	Bảo Lâm	22.056	16.285	15.265	15.265	14.563	702	12.214	69%	108%	75%	509.447	484.629	24.818	374.396	351.061	23.335	73%	74%	
9	Hà Quảng	27.716	22.950	21.042	21.042	19.134	1.908	15.573	76%	109%	68%	673.152	651.811	21.341	555.947	541.630	14.316	83%	69%	
10	Hạ Lang	19.786	16.575	20.253	20.253	13.887	6.366	13.281	102%	101%	80%	302.996	292.353	10.643	213.244	203.154	10.090	70%	65%	

Ghi chú: Số chi đầu tư giải ngân kế hoạch 2021 không bao gồm chuyển nguồn từ 2020-2021



BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NĂM 2021 THÁNG 10

(Kèm theo Báo cáo số: 3220/BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị: Triệu đồng

S TT	Nội dung chi	Tổng	Thành phố	Hoà An	Quảng Hoà	Trùng Khánh	Thạch An	Nguyễn Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hà Quảng	Hạ Lang
I	Tổng nguồn dự phòng năm 2021 (bao gồm chuyển nguồn năm trước và bổ sung trong năm)	94.374	10.852	8.645	10.835	13.225	6.613	8.716	8.554	8.717	12.512	5.704
II	Số đã chi	46.896	7.802	7.220	2.145	8.732	1.347	3.345	3.393	7.241	4.787	883
1	Chi cứu đói, cứu hộ, cứu nạn an sinh xã hội, di dời các hộ dân	427	6	42	-	-	-	-	87	291	-	-
2	Chi hỗ trợ hoà hoãn, thiên tai, gió lốc, mưa đá, hạn hán	2.498	39	566	60	296	24	506	34	20	954	-
3	Chi ngăn chặn khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ rừng	560	-	-	-	-	9,60	551	-	-	-	-
4	Chi phòng chống dịch bệnh, tiêu hủy gia súc, gia cầm, khử trùng tiêu độc, dịch châu chấu...	19.862	1.854	1.983	2.057	4.442	701	1.757	2.348	1.857	2.403	460
5	Trong đó chi Covid	13.505	900	1.939	1.172	3.692	119	1.066	1.697	806	1.984	130
5	Chi an ninh, quốc phòng, diễn tập KVPT; theo dõi đồng bào Mông hoạt động đạo tin lành trái phép; hỗ trợ kinh phí đấu tranh xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh...	3.986	-	-	28	476	367	532	400	330	1.430	423
6	KP khắc phục bão lũ, sạt lở đất	19.563	5.903	4.629	-	3.518	245	-	524	4.744	-	-
III	Số chưa sử dụng	47.477	3.050	1.425	8.690	4.493	5.266	5.371	5.161	1.475	7.726	4.821